

PHÂN TÍCH VỐN HOẠT ĐỘNG THUẦN VÀ CÂN BẰNG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Ths. Lê Hồng Nhung

Email: lehongnhung_852000@yahoo.com

PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: anhhnh@neu.edu.vn

Trong giai đoạn hiện nay khi nền kinh tế Việt Nam đang gặp khó khăn, vấn đề vốn kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng trở nên cần thiết, do vậy tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh hay còn gọi là sự cân bằng tài chính trở thành một khía cạnh đáng được quan tâm. Thông qua phân tích tài chính của doanh nghiệp nói chung và phân tích tình hình đảm bảo vốn của doanh nghiệp nói riêng sẽ góp phần giúp cho nhà quản lý đưa ra được quyết định quản lý chuẩn xác và đánh giá được doanh nghiệp, những dự đoán chính xác về mặt tài chính của doanh nghiệp, qua đó có các quyết định phù hợp. Đã có rất nhiều nghiên cứu về phân tích tài chính trước đây nhưng thông qua bài viết, nhóm tác giả muốn đưa ra cái nhìn rõ nét về khía cạnh đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài lời mở đầu và kết luận, bài viết này gồm ba nội dung chính: (1) Vốn hoạt động thuần và phân tích cân bằng tài chính, (2) Nhu cầu vốn hoạt động thuần và phân tích cân bằng tài chính, (3) Các nhân tố ảnh hưởng đến cân bằng tài chính về dài hạn.

Từ khóa: vốn hoạt động thuần, cân bằng tài chính, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn

Bất cứ một doanh nghiệp nào cũng cần một lượng tài sản nhất định gồm tài sản ngắn hạn (TSNH) và tài sản dài hạn (TSDH) để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh; Do đó, vấn đề quan trọng đối với các nhà quản lý là tìm nguồn tài trợ như thế nào để đảm bảo luôn có đủ tài sản cho quá trình kinh doanh được tiến hành liên tục và hiệu quả. Về thực chất, phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh chính là việc xem xét mối quan hệ cân đối giữa tài sản và nguồn tài trợ tài sản hay chính là phân tích cân bằng tài chính doanh nghiệp; Tính tự chủ mà và tính ổn định trong tài trợ các tài sản được thể hiện trong cấu trúc nguồn vốn của một doanh nghiệp. Dưới góc độ ổn định trong tài trợ, toàn bộ nguồn vốn của doanh nghiệp được chia thành nguồn tài trợ thường xuyên và nguồn tài trợ tạm thời.

Nguồn tài trợ thường xuyên là nguồn tài trợ mà doanh nghiệp được sử dụng thường xuyên, ổn định và lâu dài vào hoạt động kinh doanh, bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay, vốn thanh toán dài hạn, trung hạn (trừ các khoản vay nợ quá hạn). Nguồn tài trợ tạm thời là nguồn tài trợ mà doanh nghiệp tạm thời sử dụng vào hoạt động kinh doanh trong một khoảng thời gian ngắn, bao gồm các khoản vay ngắn hạn, nợ ngắn hạn, các khoản vay-nợ quá hạn (kể cả vay -nợ dài hạn quá hạn), các khoản chiếm dụng bất hợp pháp của người bán, người mua, người lao động...

1. Vốn hoạt động thuần và phân tích cân bằng tài chính

Dưới góc độ ổn định trong tài trợ, cân bằng tài chính được thể hiện qua đẳng thức sau:

Tài sản ngắn hạn + Tài sản dài hạn = Nguồn tài trợ thường xuyên + Nguồn tài trợ tạm thời

Dưới góc độ ổn định về nguồn tài trợ tài sản, việc phân tích cân bằng tài chính của doanh nghiệp sẽ cung cấp cho nhà quản lý biết được sự an toàn, tính bền vững, cân đối trong tài trợ và sử dụng vốn của doanh nghiệp cũng như những nhân tố có thể gây ra ảnh hưởng đến cân bằng tài chính. Khi phân tích cân bằng tài chính, trước hết cần so sánh tổng nhu cầu về tài sản với nguồn tài trợ thường xuyên. Nếu các nguồn tài trợ thường xuyên trang trải đủ hoặc thừa tổng nhu cầu về tài sản thì doanh nghiệp cần sử dụng một cách hợp lý số dôi ra này để tránh bị chiếm dụng vốn; Ngược lại, khi nguồn tài trợ thường xuyên không đáp ứng đủ nhu cầu về tài sản thì doanh nghiệp cần phải có biện pháp

huy động và sử dụng phù hợp. Bên cạnh đó, cần phải phân tích sự biến động về tổng số cũng như từng loại giữa số cuối kỳ so với số đầu năm đối với từng nguồn tài trợ và dựa vào sự biến động của bản thân từng nguồn tài trợ để rút ra nhận xét; Có thể khái quát cân bằng tài chính của doanh nghiệp theo sơ đồ 1.

Từ đẳng thức cân bằng tài chính trên, ta có thể biến đổi như sau:

Tài sản ngắn hạn - Nguồn tài trợ tạm thời = Nguồn tài trợ thường xuyên - Tài sản dài hạn

Về thực chất, nguồn tài trợ tạm thời cũng chính là số nợ ngắn hạn phải trả; Do vậy, về trái đẳng thức trên (Tài sản ngắn hạn - Nguồn tài trợ tạm thời) cũng chính là chỉ tiêu “Vốn hoạt động thuần”; Vốn hoạt động thuần và chỉ tiêu phản ánh số vốn của doanh nghiệp được sử dụng để duy trì những hoạt động bình thường diễn ra thường xuyên tại doanh nghiệp. Với số vốn hoạt động thuần này, doanh nghiệp có khả năng đảm bảo chi trả cho các hoạt động diễn ra mà không cần phải vay mượn hay chiếm dụng bất cứ một khoản nào khác; Vậy có thể tính vốn hoạt động thuần theo các cách sau:

Vốn hoạt động thuần = Tài sản ngắn hạn - Nợ ngắn hạn (*)

Vốn hoạt động thuần = Nguồn tài trợ thường xuyên - Tài sản dài hạn ()**

Ở cân đối (*), vốn hoạt động thuần được tài trợ chủ yếu cho tài sản ngắn hạn và những tài khoản có tính thanh khoản cao (tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho...). Ở cân đối (**), vốn hoạt động thuần thể hiện quan hệ tài trợ giữa nguồn tài trợ thường xuyên với tài sản dài hạn. Vốn hoạt động thuần có thể nhỏ hơn, lớn hơn hoặc bằng 0 và trong mỗi trường hợp sẽ có ý nghĩa khác nhau, cụ thể như sau:

Sơ đồ 1: Nguồn tài trợ tài sản (Đơn vị: Tỷ đồng)

Tổng số Tài sản	Tài sản dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Phải thu dài hạn - Tài sản cố định - Bất động sản đầu tư - Đầu tư tài chính dài hạn - Tài sản dài hạn khác 	Nguồn vốn chủ sở hữu - Vay dài hạn - Nợ phải trả dài hạn - Vay trung hạn - Nợ phải trả trung hạn	Nguồn tài trợ thường xuyên	Tổng số nguồn vốn
	Tài sản ngắn hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền và tương đương tiền - Đầu tư tài chính ngắn hạn - Phải thu ngắn hạn - Hàng tồn kho - Tài sản ngắn hạn khác 	- Vay ngắn hạn - Nợ phải trả ngắn hạn - Chiếm dụng bất hợp pháp		

- *Vốn hoạt động thuần* < 0 ; nguồn tài trợ thường xuyên không đủ để tài trợ cho TSDH nên phần thiếu hụt doanh nghiệp phải bù đắp bằng nợ ngắn hạn. Cân bằng tài chính trong trường hợp này là không tốt vì doanh nghiệp luôn rơi vào tình trạng chịu áp lực nặng nề về thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, cán cân thanh toán luôn mất cân bằng; Khi vốn hoạt động thuần càng nhỏ hơn 0, doanh nghiệp càng gặp khó khăn trong thanh toán ngắn hạn và có nguy cơ phá sản.

- *Vốn hoạt động thuần* $= 0$; nguồn tài trợ thường xuyên của doanh nghiệp vừa đủ để trang trải cho TSDH nên không cần huy động thêm từ nợ ngắn hạn để bù đắp; Lúc này, cân bằng tài chính xảy ra, tuy nhiên tính ổn định chưa cao và vẫn tồn tại nguy cơ rơi vào tình trạng mất cân bằng.

- *Vốn hoạt động thuần* > 0 ; nguồn tài trợ thường xuyên của doanh nghiệp không những được sử dụng để trang trải cho TSDH mà còn trang trải một phần cho TSNH, cân bằng tài chính được coi là cân bằng tốt, an toàn và bền vững. Một doanh nghiệp muốn hoạt động không bị gián đoạn, cần phải duy trì một mức vốn hoạt động thuần hợp lý để thỏa mãn việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và dự trữ hàng tồn kho; Vốn hoạt động thuần của doanh nghiệp càng lớn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp càng cao; Ngược lại, khi vốn hoạt động thuần giảm sút, doanh nghiệp mất dần khả năng thanh toán.

Để có căn cứ đánh giá tính ổn định và bền vững của cân bằng tài chính, các nhà phân tích cần phải xem xét sự biến động của vốn hoạt động thuần trong nhiều năm liên tục. Điều này sẽ giúp loại trừ những sai lệch về mặt số liệu do tính thời vụ hay tính chu kỳ trong kinh doanh đồng thời vừa cho phép dự đoán được tính ổn định và cân bằng tài chính trong tương lai. Phân tích vốn hoạt động thuần qua nhiều kỳ có những trường hợp sau:

+ *Nếu vốn hoạt động thuần dương và tăng qua nhiều năm*: đánh giá mức an toàn của doanh nghiệp vì không chỉ TSDH mà cả TSNH được tài trợ bằng nguồn tài trợ thường xuyên. Tuy nhiên, để phân tích kỹ lưỡng cần phải xem các bộ phận của nguồn tài trợ thường xuyên; Thông thường, để đạt sự an toàn đó thì doanh nghiệp phải tăng vốn chủ sở hữu hay gia tăng nợ dài hạn. Tăng vốn chủ sở hữu sẽ gia tăng tính độc lập về tài chính, nhưng làm giảm đi hiệu ứng của đòn bẩy nợ (đòn bẩy tài chính). Ngược lại, tăng nợ dài hạn thì hiệu ứng đòn bẩy tài chính sẽ

phát huy tác dụng nhưng luôn gắn với những rủi ro do sử dụng nợ.

Xét về yếu tố TSDH trong cân bằng tài chính này, nếu vốn hoạt động thuần dương và tăng do thanh lý liên tục TSCĐ làm giảm qui mô TSCĐ thì chưa thể kết luận tính an toàn về tài chính vì có thể doanh nghiệp đang trong thời kỳ suy thoái, phải thanh lý tài sản nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để đầu tư TSCĐ vào lĩnh vực kinh doanh mới. Phương thức khấu hao TSCĐ cũng là nhân tố ảnh hưởng đến mức độ cân bằng tài chính dài hạn.

+ *Nếu vốn hoạt động thuần giảm và âm*: đánh giá mức độ an toàn và bền vững tài chính của doanh nghiệp càng giảm vì doanh nghiệp phải sử dụng nguồn tài trợ tạm thời để tài trợ TSDH. Doanh nghiệp sẽ gặp áp lực về thanh toán ngắn hạn và có nguy cơ phá sản nếu không thanh toán đúng hạn và hiệu quả kinh doanh thấp; Phân tích vốn hoạt động thuần âm trong trường hợp này nên quan tâm đến cơ cấu, qui mô các nguồn tài trợ tạm thời tài trợ TSDH vì thực chất mỗi nguồn tạm thời tài trợ lại có chi phí vốn và trách nhiệm thanh toán khác nhau.

Ở một góc độ khác, nếu việc giảm vốn hoạt động thuần này nhằm tài trợ cho các khoản đầu tư TSDH sinh lợi mới, góp phần nâng cao vị trí của doanh nghiệp thì cũng cần xem xét đến khả năng của doanh nghiệp trong tương lai.

+ *Nếu vốn hoạt động thuần có tính ổn định*: thể hiện các hoạt động của doanh nghiệp đang trong trạng thái ổn định; Khi phân tích thực trạng tài chính trong trường hợp này cần nghiên cứu các nguồn tài trợ của doanh nghiệp.

Được sự đồng ý của Công ty, bài viết sử dụng số liệu của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam nhằm phân tích, giải thích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và cân bằng tài chính của Công ty phục vụ cho việc cụ thể hóa cũng như làm sáng tỏ vấn đề lý luận:

Qua số liệu bảng 1, có thể mô phỏng khái quát tình hình đảm bảo vốn của công ty năm 2012 như sơ đồ 2.

Qua sơ đồ 2, ta có thể thấy nguồn tài trợ tạm thời (cũng chính là số nợ ngắn hạn) nhỏ hơn tài sản ngắn hạn hay số tài sản dài hạn nhỏ hơn nguồn tài trợ thường xuyên, do đó vốn hoạt động thuần của công ty lớn hơn 0.

Vốn hoạt động thuần của công ty năm 2012 là 27,06 tỷ đồng, nguồn tài trợ thường xuyên không

Bảng 1: Tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh của CTCP MCO Việt Nam*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Cuối năm 2009	Cuối năm 2010	Cuối năm 2011	Cuối năm 2012
Tài sản	256,3	289,11	309,4	295,64
Tài sản ngắn hạn	179,85	211,08	251,73	256,58
Tài sản dài hạn	76,45	78,03	57,67	39,06
Nguồn tài trợ	256,3	289,11	309,4	295,64
Nguồn tài trợ thường xuyên	78,69	79,64	73,82	66,12
Nguồn tài trợ tạm thời	177,61	209,47	235,58	229,52
Vốn hoạt động thuần	2,24	1,61	16,15	27,06

*Nguồn: Trích BCTC công ty Cổ phần MCO từ năm 2009 đến năm 2012***Sơ đồ 2: Nguồn tài trợ tài sản của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam năm 2012**

Tổng số Tài sản 295,64	Tài sản dài hạn 39,06	<ul style="list-style-type: none"> - Phải thu dài hạn - Tài sản cố định - Bất động sản đầu tư - Đầu tư tài chính dài hạn - Tài sản dài hạn khác 	Nguồn vốn chủ sở hữu - Vay dài hạn - Nợ phải trả dài hạn - Vay trung hạn - Nợ phải trả trung hạn	Nguồn tài trợ thường xuyên 66,12	Tổng số nguồn vốn 295,64
	Tài sản ngắn hạn 256,58	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền và tương đương tiền - Đầu tư tài chính ngắn hạn - Phải thu ngắn hạn - Hàng tồn kho - Tài sản ngắn hạn khác 	- Vay ngắn hạn - Nợ phải trả ngắn hạn - Chiếm dụng bất hợp pháp		

những được dùng để trang trải cho tài sản dài hạn mà còn dùng một phần cho tài sản ngắn hạn. Cân bằng tài chính tại công ty trong trường hợp này được coi là “cân bằng tốt”, an toàn và bền vững. Vốn hoạt động thuần tương đối lớn, chứng tỏ khả năng thanh toán của công ty khá cao.

Xem xét trong giai đoạn 4 năm từ 2009 đến 2012, toàn bộ tài sản dài hạn, mà trong đó TSDH chiếm gần hết, đều được tài trợ bởi nguồn tài trợ thường xuyên và tài sản ngắn hạn đảm bảo được cho việc thanh toán ngắn hạn. Vốn hoạt động thuần của công ty đột nhiên tăng vọt vào năm 2011, tăng thêm 14,53 tỷ đồng, tăng gấp 9 lần năm 2010; rồi lại tăng mạnh số tiền là 10,92 tỷ đồng vào năm 2012, tương

đương tăng 68% so với năm 2011. Vay vốn hoạt động thuần có xu hướng tăng, do đó cân bằng tài chính cũng có xu hướng tăng như vậy là rất tốt.

Tuy vậy, công ty cần nâng cao tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong nguồn tài trợ thường xuyên, tỷ trọng của nguồn vốn tài trợ thường xuyên trong tổng nguồn vốn là bao nhiêu cho phù hợp để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh lãng phí và sử dụng vốn không hợp lý.

2. Nhu cầu vốn hoạt động thuần và phân tích cân bằng tài chính

Các yếu tố thuộc vốn hoạt động thuần có mối liên hệ với chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chẳng hạn, số dư các khoản phải thu

khách hàng có mối quan hệ tuyến tính với doanh thu bán hàng của doanh nghiệp. Khi doanh số của đơn vị càng tăng thì số dư các khoản phải thu khách hàng cũng gia tăng và ngược lại. Ở những đơn vị mà hoạt động tín dụng bán hàng là yếu tố thúc đẩy tiêu thụ thì mối quan hệ này càng thể hiện rõ. Cũng trong chu trình đó, hoạt động tiêu thụ gia tăng làm tăng dự trữ tồn kho ở doanh nghiệp và hoạt động cung ứng đến lượt nó sẽ làm tăng các khoản nợ và tín dụng từ nhà cung cấp. Do những nhân tố trên tác động qua lại lẫn nhau nên trong chu kỳ kinh doanh sẽ phát sinh nhu cầu về dự trữ hàng tồn kho, các khoản phải thu, nhưng đồng thời những tài sản này cũng được tài trợ một phần bởi các khoản nợ. Vì thế, nhu cầu về vốn hoạt động thuần được tính theo công thức gốc như sau:

$$\text{Nhu cầu vốn hoạt động thuần} = \text{Hàng tồn kho} + \text{Nợ phải thu khách hàng} - \text{Nợ phải trả người bán}$$

Có thể thấy khái niệm nhu cầu vốn hoạt động thuần có liên quan đến một chuỗi các hoạt động có tính tuần hoàn ở doanh nghiệp như: quá trình cung ứng, sản xuất, và tiêu thụ trong các doanh nghiệp sản xuất; hay quá trình thu mua, dự trữ và bán hàng ở các doanh nghiệp thương mại. Trong chuỗi hoạt động có tính tuần hoàn đó, nhu cầu tài trợ ngắn hạn còn tính đến các khoản phải thu khác trong quá trình kinh doanh (tạm ứng, trả trước nhà cung cấp, khoản phải thu nội bộ...) và các nguồn vốn tạm thời khác thay đổi cùng với qui mô hoạt động của doanh nghiệp (nợ lương, nợ thuế, nợ BHXH, nợ phải trả nội bộ...). Chỉ tiêu nhu cầu vốn hoạt động thuần một cách tổng quát được tính như sau:

$$\text{Nhu cầu vốn hoạt động thuần} = \text{Hàng tồn kho} + \text{Nợ phải thu} - \text{Nợ ngắn hạn (không kể vay ngắn hạn)}$$

Qua những phân tích trên, chỉ tiêu nhu cầu vốn hoạt động thuần thể hiện nhu cầu tài trợ ngắn hạn; Do vậy, phân tích cân bằng tài chính cần xem xét mối quan hệ giữa vốn hoạt động thuần với nhu cầu vốn hoạt động thuần. Có các trường hợp sau:

Vốn hoạt động thuần lớn hơn nhu cầu vốn hoạt động thuần: phần chênh lệch là các khoản vốn bằng tiền còn lại sau khi đã bù đắp các khoản vay ngắn hạn và nhiều nhà phân tích còn gọi số chênh lệch này với thuật ngữ là ngân quỹ ròng. Khoản ngân quỹ ròng dương thể hiện một cân bằng tài chính an toàn vì doanh nghiệp không phải vay để bù đắp sự thiếu hụt về nhu cầu vốn hoạt động thuần. Ở một góc độ khác, doanh nghiệp không gặp

tình trạng khó khăn về thanh toán trong ngắn hạn và số tiền nhàn rỗi có thể đầu tư vào các chứng khoán có tính thanh khoản cao để sinh lời.

Vốn hoạt động thuần bằng nhu cầu vốn hoạt động thuần, hay ngân quỹ ròng bằng 0: điều này có nghĩa vốn hoạt động thuần vừa đủ để tài trợ cho nhu cầu vốn hoạt động thuần. Cân bằng tài chính kém bền vững hơn so với trường hợp trên.

Vốn hoạt động thuần nhỏ hơn nhu cầu vốn hoạt động thuần, hay ngân quỹ ròng là một số âm: Điều này có nghĩa vốn hoạt động thuần không đủ để tài trợ nhu cầu vốn hoạt động thuần và doanh nghiệp phải huy động các khoản vay ngắn hạn để bù đắp sự thiếu hụt đó và tài trợ một phần TSDH, khi vốn hoạt động thuần âm. Cân bằng tài chính được xem là kém an toàn và bất lợi đối với doanh nghiệp.

Những phân tích trên về cân bằng tài chính khi xem xét mối quan hệ giữa vốn hoạt động thuần và nhu cầu vốn hoạt động thuần có vai trò quan trọng trong công tác quản trị tài chính doanh nghiệp. Đó là cơ sở để doanh nghiệp huy động các khoản vốn vay tài trợ cho nhu cầu vốn hoạt động thuần với chi phí thấp nhất những vẫn đạt một trạng thái tài chính an toàn.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cân bằng tài chính về dài hạn

Trong công tác quản trị tài chính doanh nghiệp, cần nắm các nhân tố có thể cải thiện cân bằng tài chính dài hạn. Các nhân tố này có liên quan trực tiếp đến các bộ phận thuộc nguồn vốn thường xuyên và tài sản dài hạn, bao gồm:

+ *Biến động nguồn vốn chủ sở hữu:* Các quyết định về tăng giảm vốn điều lệ, về hoàn vốn cho chủ sở hữu, về nộp khấu hao là những nhân tố tác động đến cân bằng tài chính; Chính sách phân phối lợi nhuận để lại cho người chủ sở hữu và việc sử dụng các quỹ chuyên dùng cần đặc biệt quan tâm khi công ty đang gặp những khó khăn về nguồn vốn.

+ *Biến động các khoản nợ vay dài hạn:* Khoản nợ này thể hiện dưới các hình thức, như vay dài hạn ngân hàng, các khoản nợ về phát hành trái phiếu dài hạn, nợ từ thuê mua TSDH và các khoản nợ dài hạn khác. Việc gia hạn các khoản nợ ngắn hạn, giãn nợ là những trường hợp cũng nên quan tâm nhằm cải thiện cân bằng tài chính

+ *Biến động về TS dài hạn:* Khác với các nhân tố thuộc nguồn vốn thường xuyên, các nhân tố thuộc

tài sản dài hạn tác động theo chiều hướng ngược lại đối với chỉ tiêu vốn hoạt động thuần. Do vậy, tính hiệu quả trong các quyết định đầu tư vào tài sản dài hạn với chi phí thấp, giá trị sử dụng cao, thời gian đầu tư đưa vào sử dụng nhanh,... cần đặt lên hàng đầu để giảm thiểu tình trạng mất cân bằng tài chính. Đầu tư vào bất động sản và các đầu tư dài hạn khác (góp vốn liên doanh, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu) cũng là những nhân tố ảnh hưởng đến tính cân bằng tài chính của doanh nghiệp. Trong điều kiện cân bằng tài chính kém an toàn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không tốt, cần có những giải pháp để giải phóng các khoản đầu tư kém hiệu quả, như: thanh lý TSDH lạc hậu, thu hồi vốn đầu tư tài chính,... để giảm thiểu tính không bền vững trong cân bằng tài chính. Theo đó các nhà phân tích có thể sử dụng thêm các chỉ tiêu sau để phản ánh rõ hơn sự cân bằng tài chính:

Hệ số tài trợ thường xuyên = Nguồn tài trợ thường xuyên/Tổng nguồn vốn

Chỉ tiêu này cho biết, so với tổng nguồn tài trợ tại sản của doanh nghiệp (nguồn vốn), tỷ trọng nguồn tài trợ thường xuyên như thế nào; Trị số của chỉ tiêu này càng lớn, tính ổn định và cân bằng tài chính của doanh nghiệp càng cao và ngược lại.

Hệ số tài trợ tạm thời = Nguồn tài trợ tạm thời/Tổng nguồn vốn

Chỉ tiêu này cho biết, so với tổng nguồn tài trợ tại sản của doanh nghiệp (nguồn vốn), tỷ trọng nguồn tài trợ tạm thời là bao nhiêu; Trị số của chỉ tiêu này càng nhỏ, tính ổn định và cân bằng tài chính của doanh nghiệp càng cao và ngược lại.

Hệ số VCSH so với nguồn tài trợ thường xuyên = VCSH/Nguồn tài trợ thường xuyên

Chỉ tiêu này cho biết tỷ trọng VCSH trong tổng số nguồn tài trợ thường xuyên. Trị số của chỉ tiêu này càng lớn, tính tự chủ và độc lập về tài chính của

doanh nghiệp càng cao và ngược lại.

Hệ số nguồn tài trợ thường xuyên so với TSDH = Nguồn tài trợ thường xuyên/TSDH

Chỉ tiêu này cho biết mức độ tài trợ TSDH bằng nguồn tài trợ thường xuyên. Trị số của chỉ tiêu này càng lớn hơn 1, tính ổn định và bền vững tài chính của doanh nghiệp càng cao và ngược lại, trị số của chỉ tiêu này càng nhỏ hơn 1, doanh nghiệp càng bị áp lực nặng nề trong thanh toán nợ ngắn hạn, cân bằng tài chính ở trong tình trạng xấu, không ổn định.

Hệ số giữa TSNH so với nợ ngắn hạn = TSDH/Nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu này cho biết, mức độ tài trợ TSNH là cao hay thấp; Trị số của chỉ tiêu này càng lớn hơn 1, tính ổn định và bền vững về tài chính của doanh nghiệp càng cao và ngược lại.

4. Kết luận

Cân bằng tài chính là một nội dung trong công tác quản trị tài chính doanh nghiệp nhằm đảm bảo một sự cân đối giữa các yếu tố của nguồn tài trợ với các yếu tố của tài sản. Do sự vận động của tài sản tách rời với thời gian sử dụng của nguồn vốn nên nghiên cứu mối quan hệ giữa các yếu tố của tài sản và nguồn vốn sẽ chỉ ra sự an toàn, tính bền vững và cân đối trong tài trợ và sử dụng vốn của doanh nghiệp. Mối quan hệ đó thể hiện cân bằng tài chính của doanh nghiệp.

Nghiên cứu cân bằng tài chính nhằm hướng đến mục đích cuối cùng là phát hiện những nhân tố hiện tại hoặc tiềm tàng của sự mất cân bằng tài chính. Như vậy, cân bằng tài chính là một đòi hỏi cấp bách thường xuyên và doanh nghiệp cần duy trì tình trạng cân bằng tài chính để việc huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo một khả năng thanh toán an toàn. Phân tích cân bằng tài chính còn là cơ sở để doanh nghiệp lựa chọn chính sách tài trợ thích hợp. □

Tài liệu tham khảo:

1. Ngô Thế Chi và các cộng sự (2008), Giáo trình Phân tích tài chính Doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Nguyễn Năng Phúc và các cộng sự (2011), Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. Trương Bá Thanh và các cộng sự (2011), Phân tích hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Nguyễn Ngọc Quang (2011), Phân tích báo tài chính, NXB Tài Chính.
5. <http://finance.vietstock.vn>